

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 30 tháng 03 năm 2015.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Năm 2014)

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Dệt - May Nha Trang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200237973 (Thay đổi lần 4 ngày 11/06/2014)
- Vốn điều lệ: 185.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 185.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Km1447 Quốc lộ 1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang – T. Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0583.727236
- Số fax: 0583.727227
- Website: www.detnhatrang.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển:

○ Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 1979 với tên gọi ban đầu là Nhà Máy Sợi Nha Trang, có dây chuyền kéo sợi đồng bộ hiện đại của Hãng TOYODA (Nhật Bản) gồm 99.864 cọc sợi và 800 rotor.

Từ năm 1989 đến nay, Công ty liên tục đầu tư thay thế mới các thiết bị kéo sợi để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đầu tư mở rộng để tăng năng lực kéo sợi, mở rộng đầu tư sang sản xuất các mặt hàng vải dệt kim, nhuộm và may mặc.

Sau thời gian liên tục phát triển và mở rộng, ngày 14 tháng 5 năm 1992, Nhà Máy Sợi Nha Trang đổi tên thành Công ty Dệt Nha Trang.

Từ tháng 8/2006, công ty chuyển đổi mô hình sở hữu sản xuất theo chủ trương của Nhà nước, đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang. Hiện nay Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang là một doanh nghiệp Cổ phần, được cấp phép và đăng ký kinh doanh lần đầu theo quyết định số 3703000219 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 8/8/2006. Từ đó đến nay, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2 số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/09/2007.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 3 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/12/2009.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 4 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/06/2014.

Với kinh nghiệm hơn 30 năm sản xuất Sợi và 20 năm sản xuất hàng Dệt Nhuộm May hoàn tất, chúng tôi đã và đang được khách hàng trong nước, các thị trường Hoa Kỳ - Châu Âu - Nhật

Bàn... tín nhiệm, hài lòng, bằng việc đảm bảo chất lượng của Sản phẩm Sợi, Vải và các hàng may mặc; Sự cải tiến không ngừng; Dịch vụ giao hàng uy tín và đảm bảo trách nhiệm xã hội.

Ngày 31/05/2005, Công ty đã được cấp chứng nhận xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO-9001:2000. Đến nay, hệ thống quản lý chất lượng đang vận hành tích cực.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của lãnh đạo công ty và những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vinh dự nhận được giấy chứng nhận nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2009 và lần thứ hai vào năm 2013.

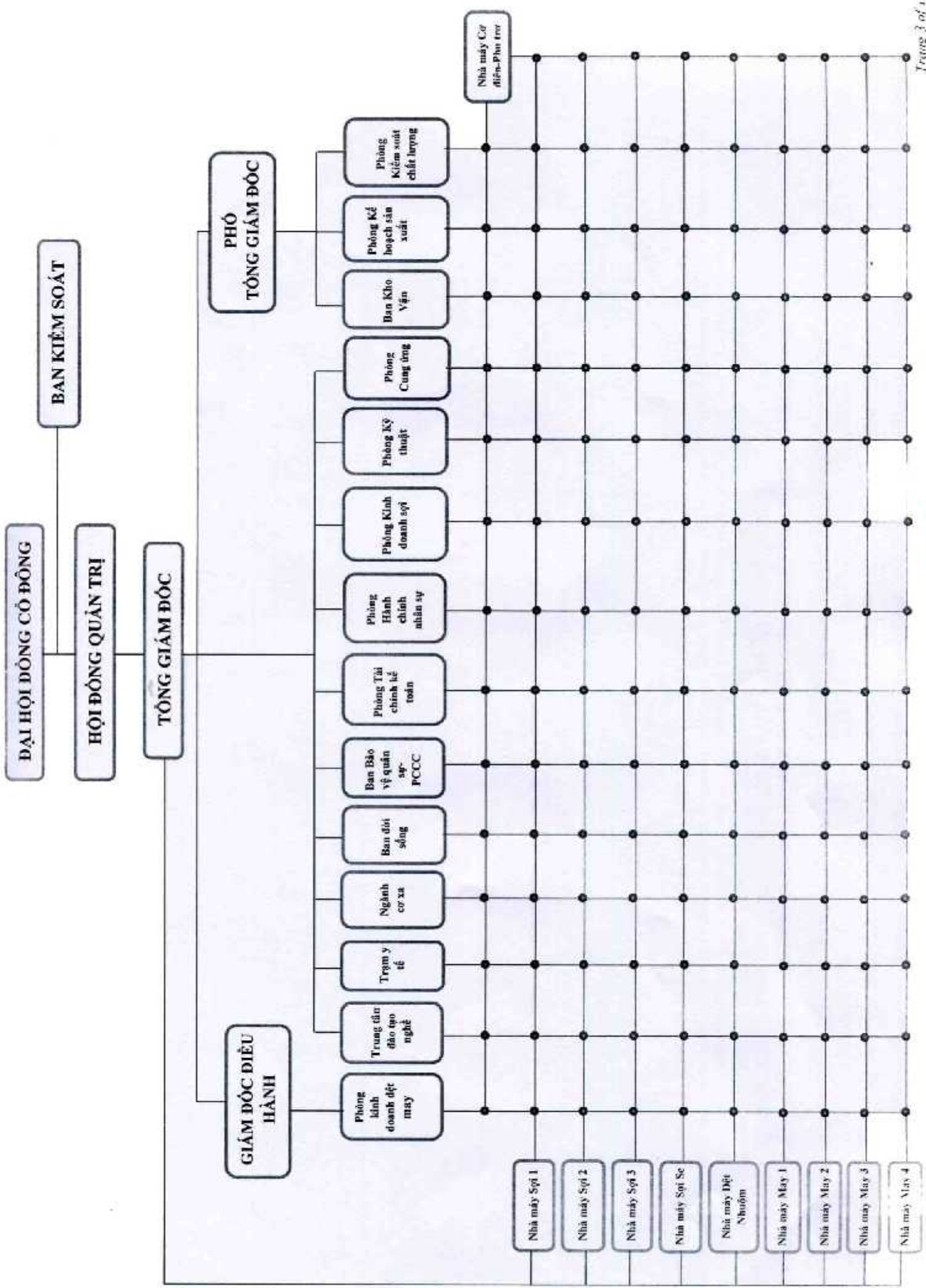
3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- **Ngành nghề kinh doanh:** Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 06 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi, vải, hoàn thiện sản phẩm dệt, Sản xuất hàng may mặc; nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giấy dếp; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may, hàng may mặc, giấy dếp; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại. Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

- **Địa bàn kinh doanh:** Km1447 Quốc lộ 1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang - T. Khánh Hòa

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và hệ máy quản lý*

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- o Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Danh sách	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	CTCP Đầu tư Khánh Phú	12 Nguyễn Gia Thiều, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản	4.362.000.000 đ	12,80%	Công ty con

5. Định hướng phát triển:

- o Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

+ Tận dụng và phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp sản xuất khép kín từ sợi đến dệt nhuộm may có qui mô lớn và bề dày kinh nghiệm để đón đầu và khai thác tốt thế mạnh khi Hiệp định TPP được ký kết.

+ Tạo được sự phát triển mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hóa và chuyên môn hóa để trở thành một doanh nghiệp sản xuất sợi dệt nhuộm may hàng đầu của Miền Trung.

+ Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mô hình tái cấu trúc quản lý công ty để tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ quản lý các cấp với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

+ Bảo đảm sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, tăng cường sức mạnh cạnh tranh.

- o Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư phát triển Công ty theo hướng chuyên môn hóa, từng bước hiện đại, đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững.

- Chương trình phát triển thị trường :

+ Ngành Sợi : Tiếp tục xây dựng và phát triển vững chắc thị trường tiêu thụ. Có chính sách phù hợp để phát triển số lượng khách hàng truyền thống - ổn định trên cơ sở xây dựng các mặt hàng truyền thống – đặc thù có tính cạnh tranh cao; nghiên cứu sản xuất một số mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao.

+ Ngành Dệt nhuộm may: Tiếp tục giữ vững khách hàng, mặt hàng may mặc dệt kim xuất khẩu truyền thống sử dụng sợi T/C, đồng thời tập trung ưu tiên nguồn lực để phát triển thêm những dòng sản phẩm may mặc sử dụng sợi CVC, Cotton của những khách hàng này để gia tăng số lượng đơn hàng đồng thời tạo thêm nhiều giá trị gia tăng. Song song đó là việc đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường và khách hàng xuất khẩu mới, vừa phát triển vừa củng cố để bảo đảm được mục tiêu phát triển nhanh nhưng vững chắc, phát huy tối đa lợi thế của doanh nghiệp có dây chuyền sản xuất đầy đủ khép kín từ khâu sợi đến dệt nhuộm và may mặc bán hàng FOB, chủ động nắm bắt thời cơ khi các Hiệp định kinh tế quốc tế được ký kết, ngoài thị trường chủ lực là Hoa Kỳ, tập trung phát triển thêm thị trường EU, Nhật Bản và Nam Mỹ. Ngành Dệt Nhuộm ngoài việc bảo đảm tối đa nhu cầu vải cho ngành May của Công ty cần phải tập trung xây dựng và phát triển thị trường vải bán ra vừa góp phần gia tăng doanh số và hiệu quả cho Công ty vừa sẵn sàng chủ động phát triển thêm sản lượng may mặc (bằng hình thức đưa vải đi gia công may) giữ tỷ lệ hợp lý giữa may tại công ty và may gia công khi có cơ hội về đơn hàng mà chưa kịp đầu tư may.

- Chương trình đầu tư phát triển (dự kiến thực hiện trong năm 2015)

+ Ngành Sợi:

- o Đầu tư lắp trần la phong và bảo ôn đường ống điều không cho Nhà máy Sợi 1 và 2 với số vốn đầu tư khoảng 6,1 tỷ đồng.

- o Đầu tư máy vệ sinh di động cho máy con RY và máy thò cho Nhà máy Sợi 1 và 2 với số vốn đầu tư khoảng 3,6 tỷ đồng.

+ Ngành Dệt Nhuộm May:

- o Đầu tư Nhà máy sản xuất vải dệt kim với tổng số vốn đầu tư khoảng 285,6 tỷ đồng

- o Quy hoạch Nhà máy may 2 và may 4 theo Learn với tổng số vốn đầu tư khoảng 9,2 tỷ đồng.

-Ngoài ra, để phục vụ tốt hơn đời sống cho Cán bộ công nhân viên toàn công ty, trong năm 2015 công ty sẽ tiến hành dự án cải tạo Nhà ăn số 3 với tổng số vốn đầu tư khoảng 2 tỷ đồng.

- Công tác sản xuất :

+ Ngành Sợi :

- o Tiếp tục qui hoạch lại sản xuất theo hướng chuyên biệt giữa các dây chuyền cotton, Polyester, P/C.

- o Ổn định nguyên liệu bông xơ đáp ứng yêu cầu sản xuất, giảm thiểu thời gian lên xuống máy góp phần nâng cao năng suất, hiệu suất và tỷ lệ chế thành.

- o Bảo đảm chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín với khách hàng.

- o Tập trung các giải pháp nâng cao năng suất lao động, hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, thực hành các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành.

+ Ngành Dệt nhuộm may :

- o Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất dệt nhuộm để bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời và đồng bộ vải cho may mặc với chất lượng bảo đảm và chi phí thấp nhất.

- o Điều độ, phân bổ tiến độ đơn hàng và tổ chức sản xuất hợp lý các nhà máy may để bảo đảm tiến độ giao hàng, chất lượng sản phẩm..

- o Giảm định mức tiêu hao nguyên liệu may trên cơ sở nghiên cứu sơ đồ cắt tối ưu từ khâu khổ vải dệt đến giác sơ đồ, hạn chế tối đa sản xuất dư thừa.

- o Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công tác tuyển dụng và đào tạo :

+ Tuyển dụng và đào tạo đủ lao động để bổ sung thay thế kịp thời số lao động nghỉ việc.

+ Tuyển dụng lao động, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, quản lý cho các dự án đầu tư mới.

+ Đào tạo lại công nhân và cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ các cấp. Tìm kiếm, liên hệ để cử người gửi đi đào tạo.

- Công tác tiền lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động:

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý để trên cơ sở nâng cao tiền lương và thu nhập cho CBCNV Công ty, bảo đảm đời sống của người lao động, tạo sự yên tâm gắn bó làm việc ổn định lâu dài với Công ty, gia tăng việc làm, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất.

+ Có chính sách tiền lương mang tính thu hút cán bộ nhân viên giỏi đối với những ngành nghề Công ty cần nhưng khó tuyển dụng.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của người lao động.

+ Tiếp tục triển khai cụ thể các nội dung chương trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bao đảm mối quan hệ lao động hài hòa tạo sự ổn định để phát triển.

6. Các rủi ro:

- Kinh tế thế giới vẫn hàm chứa nhiều bất ổn định, tạo nên tâm lý dè dặt tiêu dùng của số đông người trên thế giới làm cho tổng lượng thương mại toàn cầu thấp, tác động xấu đến sản xuất, đặc biệt là sản xuất hàng tiêu dùng, trong đó có hàng dệt may

- Sự cạnh tranh càng ngày càng gay gắt giữa các nước có thể mạnh về sản xuất hàng dệt may như Trung Quốc, Ấn độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan, Srilanka, ... Trong đó Việt Nam kém ưu thế hơn do không tự chủ được phần lớn nguyên phụ liệu, bị Thổ Nhĩ Kỳ áp đặt thuế chống bán phá giá mặt hàng sợi 100% PE của Việt Nam.

- Mặc dầu có sự quản lý điều hành quyết liệt từ Chính phủ nhưng kinh tế Việt Nam vẫn bị tác động mạnh, giá cả tăng, lãi suất ngân hàng vẫn còn ở mức cao so với các nước làm cho chi phí sản xuất tăng, giảm lợi thế cạnh tranh với các nước khác.

- Đối với Công ty CP Dệt May Nha Trang còn có thêm những khó khăn như :

+ Một số dây chuyền máy móc thiết bị của công ty đã cũ và lạc hậu sau một thời gian dài sử dụng

+ Số lao động lớn tuổi có chuyên môn tay nghề cao nghỉ thôi việc nhiều, công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên ngành sợi, dệt, nhuộm, may gặp rất nhiều khó khăn.

+ Cán bộ quản lý, chuyên môn thiếu; chưa nhạy bén thích ứng với tình hình và cơ chế quản lý, điều hành mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội cổ đông :

ST T	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2014	Thực hiện 2014	% TH so với NQ.ĐHCĐ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.370	1.362	99,4
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23	66,58	289
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	17,0	16,0	94
4	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2,2	1,144	52
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45	34,3	76,2
6	Thu nhập bình quân	Triệu đ /ng/tháng	4,4	4,408	100,1

- Kết quả sản xuất năm 2014 :

STT	Danh mục sản phẩm	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2014	Thực hiện 2014	% TH so với NQ.ĐHCĐ
1	Sản phẩm Sợi	Tấn	16.900	16.478	97,5
2	Sản phẩm Dệt kim mọt	Tấn	1.500	1.153	76,9
3	Sản phẩm nhuộm	Tấn	2.300	1.775	77,2
4	Sản phẩm áo Trong đó: - Xuất khẩu - Nội địa	1000 cái	5.700	5.403	94,8
			5.550	5.139	92,6
			150	264	176,0
5	Sản phẩm Khăn	1000 cái	50	196	392,0

Ghi chú: Phần doanh thu và sản lượng sợi thực hiện năm 2014 không tính sản lượng sợi của Nhà máy Sợi 1 sản xuất trong Quý 4/2014 vì đã cho thuê. (Trong sản lượng sợi sản xuất theo Nghị quyết ĐHCĐ 2014 đã có tính sản lượng sợi của Nhà máy Sợi 1 sản xuất trong Quý 4/2014 khoảng 1.500 tấn).

2. Tổ chức và nhân sự:

- *Danh sách Ban điều hành và những thay đổi trong ban điều hành:*

+ *Hội đồng quản trị:*

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	25/04/2013	-
2	Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	25/04/2013	-
3	Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	25/04/2013	-
4	Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	25/04/2013	-
5	Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	15/07/2013	-

+ *Ban Kiểm soát:*

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Duy Nhơn	Trưởng ban	25/04/2013	-
2	Ông Trần Hiệp	Ủy viên	25/04/2013	-
3	Bà Lê Thị Tú Anh	Ủy viên	25/04/2013	-

+ *Ban Giám đốc:*

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Ngọc Hoan	Tổng giám đốc	11/12/2009	09/06/2014
2	Ông Võ Đình Hùng	Tổng giám đốc	09/06/2014	-
3	Ông Võ Đình Hùng	Phó Tổng giám đốc	29/12/2010	09/06/2014
4	Ông Lê Quang Diệu	Phó Tổng giám đốc	06/07/2006	-
5	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Phó Tổng giám đốc	12/12/2012	-
6	Ông Phan Kiệt	Giám đốc điều hành	01/01/2012	-

+ *Kế toán trưởng:*

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Hồ Đặng Như Duyên	Kế toán trưởng	01/07/2011	-

- *Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2014, tổng số nhân viên của Công ty là 3.330 người.*

- *Các thay đổi trong chính sách đối với người lao động:*

- + Sử dụng quỹ phúc lợi để chi phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phúc lợi.
- + Người lao động đến tuổi nghỉ hưu thì được báo trước 02 tháng và hưởng nguyên lương.
- + Người về hưu được tặng quà trị giá: 5.000.000 đồng

- + Người lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng và đã làm việc tại Công ty được 24 tháng trở lên khi kết hôn lần thứ nhất (nếu có nhu cầu) được Công ty hỗ trợ một chuyến xe phục vụ hôn lễ (đưa hoặc đón dâu) trong địa bàn TP Nha Trang và các huyện phụ cận (chỉ giải quyết 01 chuyến xe nếu hai người kết hôn làm việc trong Công ty)
- + Chi quà mừng kết hôn lần thứ nhất cho người lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng (đã làm việc tại Công ty được 12 tháng trở lên) và người lao động đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn mức 300.000 đồng
- + Người lao động chết, thân nhân được trợ cấp mức 2.000.000 đồng.
- + Chi phúng viếng thân nhân người lao động (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng, vợ, chồng, con) mất mức : 500.000 đồng cho một trường hợp (nếu có nhiều người thân trong Công ty chỉ giải quyết 01 trường hợp)
- + Nữ lao động sinh con thứ nhất, thứ hai được Công ty trợ cấp 300.000 đồng/ lần/ người
- + Chi hỗ trợ người lao động, gia đình người lao động gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất mức tối đa 1.000.000 đồng/ người.
- + Chi cho các hoạt động phong trào văn thể mỹ, tham quan du lịch, nghỉ dưỡng.
- + Người lao động có con đang độ tuổi đi học đạt học sinh giỏi, xuất sắc từ cấp I trở lên được Công ty động viên khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.
- + Người lao động nữ được Công ty tặng quà vào ngày 8/3 và 20/10 hàng năm.
- + Công ty tặng cho mỗi CBCNV đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên một thẻ bảo hiểm sinh mạng rủi ro.
- + Công ty giải quyết hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ cho lao động nữ có con đang trong độ tuổi nhà trẻ (từ 7 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi) mức 50.000 đồng/ cháu/ tháng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong năm qua Công ty đã thực hiện các chương trình đầu tư :

- + Đầu tư 6 máy Dệt kim tròn.
- + Đầu tư thiết bị nhuộm
- + Đầu tư 15 máy dệt kim phẳng
- + Đầu tư cải tạo mặt bằng xưởng nhuộm
- + Phương án di chuyển xưởng cơ khí

b. Các công ty con và công ty liên kết

Tên công ty	Vốn điều lệ (đ)	Vốn góp (đ)	Tỷ lệ nắm giữ %	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
CTCP Đầu tư Khánh Phú	34.000.000.000	4.362.000.000	12,83	218	-789

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
1. Tổng giá trị tài sản	818.352.524.556	610.141.259.501	-34,13%
2. Doanh thu thuần	1.304.611.195.391	1.354.904.839.617	3,71%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.755.066.427	33.914.514.067	-31,96%
4. Lợi nhuận khác	171.094.036	(370.099.570)	146,23%
5. Lợi nhuận trước thuế	44.926.160.463	33.544.414.497	-33,93%
6. Lợi nhuận sau thuế	40.509.224.246	27.082.696.787	-49,58%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.331	1.566	-48,85%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,85	0,94	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,32	0,35	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,76	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	1,64	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	6,26	5,96	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	2,06	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 18.500.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 17.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 14.614.375 cổ phần (tương đương 79%)
- Cổ đông nhỏ: 3.885.625 cổ phần (tương đương 21%)

c. Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp một số thuận lợi sau :

- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng , nhất là Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái bình dương (TPP) đang được đàm phán ký kết , ngoài ra các hiệp định FTA giữa Việt Nam , ASEAN với Nhật Bản , Hàn Quốc , EU cũng tạo được những cơ hội cho sự phát triển của ngành Dệt May .

- Thị trường dệt may thế giới có nhiều tín hiệu chuyển động tích cực có lợi cho ngành dệt may Việt Nam .



- Sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty, sự hỗ trợ tích cực từ Tổng công ty, sự quyết tâm của tập thể Ban điều hành công ty, cán bộ quản lý các cấp và sự nỗ lực cố gắng của người lao động.

- Sự phối hợp ngày càng nhịp nhàng và hiệu quả hơn từ cung ứng đến tổ chức sản xuất và kinh doanh.

Bên cạnh đó vẫn còn không ít khó khăn như:

- Tình hình thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường.

- Thị trường Trung Quốc hàm chứa nhiều rủi ro.

- Tình hình biến động giá: Giá nguyên liệu, vật tư, phụ tùng, điện và các chi phí khác ngày càng tăng cao.

- Áp lực về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty ngày càng cao, lãi suất Ngân hàng còn ở mức cao, tỷ giá ngoại tệ hàm chứa nhiều rủi ro.

- Chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh còn thấp.

- Lực lượng lao động biến động, đặc biệt là lao động lớn tuổi có chuyên môn tay nghề cao; thiếu cán bộ có chuyên môn chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của sản xuất hiện tại và cho các dự án đang đầu tư, công tác tuyển dụng lao động ngày càng khó khăn.

Nhưng với tinh thần nỗ lực sản xuất kinh doanh, Lãnh đạo công ty đã kịp thời đề ra các giải pháp thích hợp và động viên toàn thể Cán bộ công nhân viên đoàn kết, tích cực làm tốt công việc, nhiệm vụ được phân công, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã đề ra như sau:

- Doanh thu đạt 1.362 tỷ đồng, so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đạt 99,4%.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 16 triệu USD, so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đạt 94%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 34,3 tỷ đồng, so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đạt 76,2%.
- Thu nhập bình quân đạt 4,408 triệu đồng, so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đạt 100,1%.
- Các chế độ chính sách của người lao động luôn được Lãnh đạo công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện không những đúng quy định của Nhà nước về trích đóng và chi trả BHXH-BHYT-BHTN mà còn các chính sách của Công ty đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ.

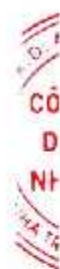
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	TỶ LỆ CP ĐẠI DIỆN (%)	CHỨC VỤ	CHỨC DANH TẠI DN KHÁC
1	Ông Phạm Xuân Trình	-	30	Chủ tịch	Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú
2	Ông Lê Ngọc Hoan	0,29	8,59	Ủy viên	
3	Ông Võ Đình Hùng	0,18		Ủy viên-Tổng giám đốc	Giám đốc điều hành Tổng công ty CP Phong Phú



4	Ông Trần Ngọc Nga	0,27	15	Ủy viên	Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú
5	Bà Nguyễn Thị Liên	0,11		Ủy viên	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	6	100	
2	Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	6	100	
3	Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	6	100	
4	Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	6	100	
5	Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	6	100	

- Các nghị quyết /quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết /quyết định	Ngày	Nội dung
01	13/2014/C.DM NT	07/01/2014	Nghị quyết Hội đồng quản trị thống nhất một số nội dung về: - Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. - Tỷ lệ dự kiến chia cổ tức năm 2013. - Thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức. - Hình thức chia cổ tức. - Thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014
02	47/NQ-ĐHCD	26/03/2014	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 thống nhất một số nội dung về: - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 - Báo cáo thẩm định kết quả SXKD, tài chính và kiểm soát hoạt động năm 2013 của Ban kiểm soát - Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2013 - Phương hướng hoạt động SXKD năm 2014 - Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 - Mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao...năm 2014
03	94/NQ- ĐHCD	14/05/2014	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về một số nội dung sau: - Chuyển các tài sản thế chấp liên quan đến các khoản vay trung và dài hạn về Tổng công ty mẹ dưới hình thức hợp đồng chuyển nhượng. - Thuê lại toàn bộ tài sản đã chuyển nhượng để tổ chức sản xuất kinh doanh.

100
NG
ÉT-
IA T
100

04	614/QĐ-NT-HĐQT	09/6/2014	- Về việc thôi nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Nha Trang
05	615/QĐ-NT-HĐQT	09/6/2014	- Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Nha Trang
06	04/NQ-NT-HĐQT	26/7/2014	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất một số nội dung về: - Các nội dung hợp tác kinh doanh Nhà máy Sợi 1 của Công ty với Tổng công ty CP Phong Phú. - Trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp tác kinh doanh.
07	04/NQ-NT-HĐQT	18/8/2014	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất một số nội dung về: - Một số chỉ tiêu tài chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2014. - Đầu tư mở rộng sản xuất và các công tác khác cần thực hiện trong thời gian tới.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	Chức vụ
1	Ông Lê Duy Nhơn		Trưởng ban
2	Ông Trần Hiệp	0,06	Ủy viên
3	Bà Lê Thị Tú Anh		Ủy viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngoài việc thực hiện giám sát và kiểm soát thường xuyên, Ban kiểm soát Công ty còn định kỳ tổ chức các cuộc họp để bàn bạc và thảo luận một số nội dung chủ yếu:

Ngày 06/03/2014, Ban kiểm soát Công ty đã bàn bạc, thảo luận và thống nhất nội dung Báo cáo giám sát của Ban Kiểm Soát về hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2013 của Công ty.

Ngày 15/08/2014, Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 đã được kiểm toán và qua chọn mẫu để soát xét hồ sơ sổ sách kế toán 6 tháng đầu năm 2014, Ban kiểm soát đã cùng nhau xem xét thảo luận và thống nhất kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích: Không có

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Bùi Thị Thu						
1.1	Tổng công ty CP Phong Phú	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực					
1.2	Ông Ngô Anh Tuấn	Con	-	0%	35.000	0,19%	Mua thêm
1.3	Ông Ngô Anh Quân	Con	-	0%	30.000	0,16%	Mua thêm
2	Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	33.107	0,18%	33.121	0,18%	Mua thêm
3	Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên HĐQT	3.981	0,02%	52.870	0,29%	Mua thêm
3.1	Bà Phạm Thị Ngọc	Vợ	7.400	0,04%	23.200	0,13%	Mua thêm
4	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	12.400	0,07%	16.700	0,09%	Mua thêm
5	Bà Hồ Đặng Như Duyên	Kế toán trưởng	20.100	0,11%	20.100	0,11%	
5.1	Ông Trương Ngọc Sỹ	Chồng	9.100	0,05%	11.400	0,06%	Mua thêm

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ;

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Có báo cáo chi tiết đính kèm

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

